

Market Today: Danh mục VN30 thêm vào 3 cổ phiếu mới

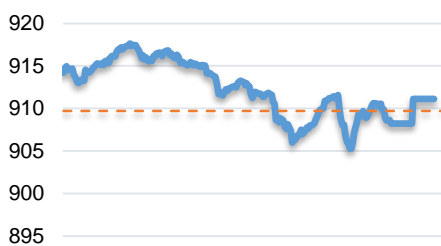
16/07/2018

Diễn biến thị trường trong phiên

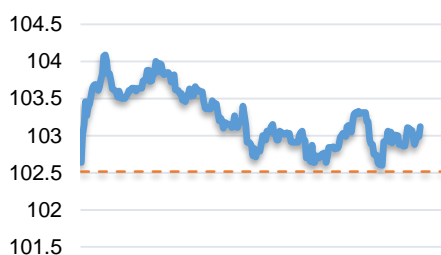
Rating	VNI	HNI	UPCoM
Điểm	911.1	103.1	49.3
% ngày	0.15	0.59	0.06
% tuần	-0.44	2.35	-0.03
% tháng	-10.37	-11.02	-7.11
% năm	17.17	2.68	-13.10
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	2,248.27	401.30	131.92
Hôm qua	1,806.00	349.35	137.73
TB 1 tháng	2,947.79	509.60	153.00
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	964.43	33.00	3.75
Bán	1,052.10	4.89	6.43
Giá trị ròng	(87.67)	28.11	(2.68)
Độ rộng TT			
Mã Tăng	148	88	63
Mã Giảm	105	63	59
Không Đổi	100	233	612
Chỉ số chính			
P/E	17.2x	11x	9.4x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,889	195	799
LS Cổ tức	2.33	2.75	4.25

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

VNINDEX



HNX INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

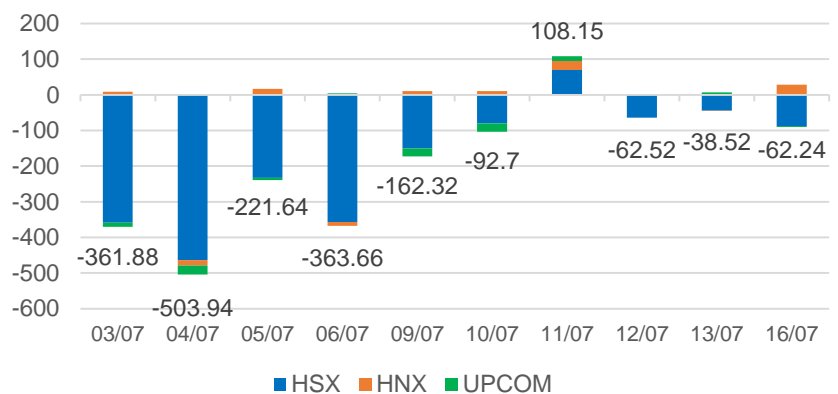
Các chỉ số sau phiên dao động liên tục của phiên chiều quanh mốc tham chiếu đã đóng cửa tại mức tăng nhẹ dưới 0.6%. Chỉ số VN-Index tăng 0,15% lên 911.11 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 0.59% lên 103.12 điểm và chỉ số Upcom-Index tăng 0.04% lên 49.29 điểm. Thanh khoản thị trường có sự cải thiện trong phiên, nhưng vẫn còn thấp hơn so với mức trung bình 1 tháng.

Thị trường có sự biến động liên tục vì sự giằng co của việc giữ được sắc xanh của nhóm cổ phiếu ngân hàng và giảm mạnh của bộ đôi VIC và VHM. Ngoài ra, lực đỡ của thị trường còn đến từ một số cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH, VCS, VRE, VNM... Trong đó, VRE bật tăng mạnh 3.6% lên 37.800 đồng/CP.

Khối ngoại hôm nay có lượng giao dịch lớn hơn so với phiên cuối tuần và vẫn có động thái bán ròng trong phiên tuy nhiên không nhiều, chỉ khoảng 60 tỷ đồng. Tuy nhiên lượng bán ròng này tập trung chủ yếu tại cổ phiếu VIC khi tổng giá trị bán ròng trong phiên lên đến hơn 83 tỷ đồng. Trong khi VRE và KDC lại là những cổ phiếu được mua ròng nhiều trong phiên.

Như dự báo trước đó của chúng tôi, danh mục VN30 mới sẽ loại 3 cổ phiếu (BID, BVH, NT2) và thêm vào 3 cổ phiếu (VRE, VPB, PNJ). Và danh mục này sẽ có hiệu lực từ ngày 23/07/2018 đến ngày 25/01/2019.

TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục và chỉ số VN-Index sẽ biến động quanh mức 915 điểm. Đồng thời, tâm lý nhà đầu tư ngắn hạn đã có chuyển biến tích cực hơn và rủi ro ngắn hạn cũng đang có chiều hướng giảm dần. Ngoài ra, dòng tiền ngắn hạn có xu hướng tích cực hơn cho thấy lực cầu ngắn hạn đang dần cải thiện, đặc biệt thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy và tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục tăng dần cho thấy thị trường dần xuất hiện cơ hội giải ngân ngắn hạn.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số và giữ mức kháng cự của hệ thống ở mức 939.13 điểm của chỉ số VN-Index và 104.65 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể dừng bán và xem xét mua vào tỷ trọng dưới 20% danh mục ở những cổ phiếu đã xác nhận xu hướng tăng.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 18% cổ phiếu/82% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	915.0	997.0	895.0	830.0
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	102.5	121.0	96.5	92.0



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17.10	GIẢM	GIẢM		18.57				21.72		
ACB	34.50	GIẢM	GIẢM		34.76				41.80		
BFC	25.20	GIẢM	GIẢM		26.33				29.51		
BHN	83.90	GIẢM	GIẢM		91.26				114.62		
BID	24.15	GIẢM	GIẢM		25.09				31.68		
BMP	53.30	GIẢM	GIẢM		56.83				63.44		
BSR	14.60	GIẢM	GIẢM		15.54				20.28		
BVH	75.60	GIẢM	GIẢM		78.66				96.02		
BWE	16.60	GIẢM	GIẢM		16.98				19.32		
CEO	12.10	GIẢM	GIẢM		13.33				16.23		
CHP	23.00	GIẢM	GIẢM		23.34				23.35		
CSM	13.10	GIẢM	TĂNG		13.98			14.80	12.77	-11.49%	
CTD	145.50	GIẢM	TĂNG		149.03			155.00	128.22	-6.13%	
CTG	22.80	GIẢM	GIẢM		23.55				28.58		
CTI	29.80	TĂNG	GIẢM	29.60	27.51	0.68%			33.12		
CVT	23.50	GIẢM	GIẢM		25.32				30.76		
DGW	21.80	GIẢM	GIẢM		23.18				27.79		
DHA	25.90	GIẢM	GIẢM		27.47				28.49		
DHC	37.10	GIẢM	GIẢM		41.09				46.93		
DHG	101.80	GIẢM	TĂNG		105.79			114.49	96.90	-11.08%	
DPG	38.50	GIẢM	GIẢM		43.29				62.77		
DPM	17.15	GIẢM	GIẢM		17.40				18.72		
DPR	38.00	GIẢM	GIẢM		39.34				41.59		
DQC	31.50	GIẢM	GIẢM		33.01				35.55		
DRC	23.40	GIẢM	GIẢM		23.52				23.95		
DXG	22.20	GIẢM	GIẢM		23.37				31.50		
ELC	9.00	GIẢM	GIẢM		10.09				12.07		
FCN	15.30	GIẢM	TĂNG		16.51			17.70	13.88	-13.56%	
FIT	3.90	GIẢM	GIẢM		4.29				5.43		
FMC	20.00	GIẢM	GIẢM		21.14				23.95		
FPT	40.90	GIẢM	GIẢM		42.23				49.37		
GAS	81.20	GIẢM	GIẢM		85.02				103.63		
GIL	40.30	GIẢM	TĂNG		41.44			34.90	40.00	15.47%	
GMD	24.45	GIẢM	GIẢM		25.22				28.97		
GTN	8.60	GIẢM	GIẢM		9.19				10.62		
HAG	5.72	TĂNG	TĂNG	5.01	4.76	14.17%			5.68		
HAX	16.40	GIẢM	GIẢM		17.02				18.67		
HBC	20.95	GIẢM	GIẢM		22.68			25.90	21.52	-16.91%	

We Create Fortune

HDB	33.55	GIẢM	GIẢM		36.46			42.95		
HNG	12.05	TĂNG	TĂNG	8.36	10.77	44.14%		8.20	8.48	46.95%
HPG	35.50	GIẢM	GIẢM		36.85			43.80	36.64	-16.34% BÁN
HSG	10.00	GIẢM	GIẢM		11.05				13.72	
HT1	11.10	GIẢM	GIẢM		11.64				13.10	
HUT	5.10	GIẢM	GIẢM		5.43				7.21	
HVN	30.40	GIẢM	GIẢM		32.40				40.09	
ITD	11.90	GIẢM	TĂNG		12.63			12.40	11.14	-4.03%
KBC	11.55	GIẢM	GIẢM		11.81				13.50	
KDH	29.90	GIẢM	GIẢM		30.29				34.41	
KSB	31.05	GIẢM	GIẢM		33.06				39.51	
LCG	9.00	GIẢM	GIẢM		9.48				10.40	
LIX	40.30	GIẢM	GIẢM		42.17				45.67	
LPB	10.50	GIẢM	GIẢM		11.24				14.25	
LSS	6.82	GIẢM	GIẢM		7.79				8.72	
MSN	74.20	GIẢM	GIẢM		78.81				91.78	
MWG	107.20	GIẢM	TĂNG		111.75			121.00	104.78	-11.40%
NKG	13.90	GIẢM	GIẢM		14.61				18.17	
NLG	29.80	TĂNG	GIẢM	29.80	29.68	0.00%	MUA		31.83	
NT2	26.50	TĂNG	GIẢM	29.80	26.14	-11.07%			28.69	
NTL	9.55	GIẢM	TĂNG		9.88			10.45	8.94	-8.61%
NTP	43.40	GIẢM	GIẢM		45.82				52.79	
PAC	38.80	TĂNG	GIẢM	42.50	38.23	-8.71%			42.18	
PC1	31.70	TĂNG	GIẢM	32.30	30.68	-1.86%			34.50	
PDR	25.40	GIẢM	GIẢM		26.83				32.23	
PGC	14.30	TĂNG	GIẢM	14.35	13.90	-0.35%			15.72	
PHR	19.90	GIẢM	GIẢM		20.56				23.77	
PLC	16.60	GIẢM	GIẢM		16.94				19.08	
PLX	54.40	GIẢM	GIẢM		58.15				69.01	
PNJ	90.30	TĂNG	GIẢM	90.30	89.12	0.00%	MUA		103.44	
POW	11.00	GIẢM	GIẢM		11.91				13.91	
PPC	17.20	GIẢM	GIẢM		17.93				19.21	
PTB	55.60	GIẢM	GIẢM		58.62				64.10	
PVD	12.30	GIẢM	GIẢM		13.42				16.92	
PVI	29.00	GIẢM	GIẢM		29.82				33.76	
PVS	15.60	GIẢM	GIẢM		16.93				21.30	
PXS	4.90	GIẢM	GIẢM		5.09				6.31	
RAL	91.00	GIẢM	GIẢM		97.73				115.54	
REE	30.35	GIẢM	GIẢM		31.32				35.52	
SAB	217.90	GIẢM	TĂNG		228.14			252.40	207.41	-13.67%
SAM	6.80	GIẢM	GIẢM		7.01				7.81	
SBV	25.95	GIẢM	GIẢM		27.57				31.00	
SCR	8.55	GIẢM	GIẢM		8.60				10.30	



We Create Fortune

SHI	6.50	TĂNG	TĂNG	7.00	6.38	-7.14%		6.99	5.88	-7.01%	
SJS	17.80	GIẢM	GIẢM		19.53				22.77		
SKG	18.50	GIẢM	GIẢM		19.44				21.97		
SSI	27.30	GIẢM	GIẢM		29.51				34.19		
STB	10.50	GIẢM	GIẢM		10.96				13.08		
SVC	43.00	GIẢM	GIẢM		46.21				49.74		
TCM	17.00	GIẢM	GIẢM		17.65				22.02		
TDH	11.85	GIẢM	GIẢM		12.91				15.54		
TLH	7.70	GIẢM	GIẢM		8.16				9.50		
TMT	6.50	GIẢM	GIẢM		7.33				8.74		
TNG	10.30	GIẢM	GIẢM		10.64				12.03		
TYA	10.40	GIẢM	GIẢM		11.34				13.17		
VCB	54.90	GIẢM	GIẢM		56.34				64.41		
VFG	36.50	GIẢM	TĂNG		40.26			44.69	33.47	-18.32%	
VGC	17.60	GIẢM	GIẢM		19.28				24.67		
VIB	25.80	GIẢM	GIẢM		26.25				34.84		
VIC	102.50	GIẢM	GIẢM		110.19				109.53		
VIP	6.81	GIẢM	GIẢM		6.91				7.40		
VJC	132.00	GIẢM	GIẢM		141.22				154.12		
VKC	6.10	GIẢM	TĂNG		6.22			6.80	5.68	-10.29%	
VNM	168.00	GIẢM	GIẢM		173.80				184.77		
VPB	27.60	GIẢM	GIẢM		28.96				33.19		
VRC	16.60	GIẢM	GIẢM		16.91				19.26		
VRE	37.80	GIẢM	GIẢM		38.77				46.29		
VSC	32.00	GIẢM	TĂNG		34.71			35.30	29.50	-9.35%	
VSH	17.20	TĂNG	TĂNG	17.20	17.20	0.00%	MUA	17.40	16.36	-1.15%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	911.11	0.15
VN30	904.18	0.53
VN Mid	906.89	1.18
VN Small	779.53	0.22

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	964.43	
Bán	1,052.10	
GT ròng	(87.67)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HAG	370	6.9%
LDG	700	6.6%
PNJ	5,300	6.2%
AMD	190	5.3%
SJF	900	4.9%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
IBC	(1,550)	-6.2%
VHM	(3,300)	-3.0%
FIT	(100)	-2.5%
DHC	(900)	-2.4%
HHS	(50)	-1.4%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	327,141	
VHM	284,039	
VNM	243,809	
VCB	197,517	
GAS	155,413	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
FLC	9.31	7.19
HAG	8.96	6.07
CTG	5.10	5.13
HNG	5.09	2.76
DXG	3.40	4.39

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	103.12	0.59
HN30	183.63	0.44
VNX AllSh	1,285.01	0.59

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	33.00	
Bán	4.89	
GT ròng	28.11	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HUT	300	6.3%
TNG	200	2.0%
VC3	300	1.6%
SHS	200	1.6%
VCS	1,400	1.5%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGC	(600)	-3.3%
TTB	(400)	-1.7%
CEO	(100)	-0.8%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	37,415	
VCS	15,024	
SHB	9,384	
VGC	7,891	
PVS	6,969	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
HBS	8.64	0.00
SHB	4.38	6.69
ACB	3.82	4.93
VGC	2.24	2.60
HUT	1.23	1.38

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	49.30	0.06

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3.75	
Bán	6.43	
GT ròng	(2.68)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VIB	700	2.8%
LPB	200	1.9%
BSR	200	1.4%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NTC	(2,100)	-3.4%
HVN	(200)	-0.7%
SSN	(100)	-0.6%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,694	
MCH	46,369	
BSR	45,267	
HVN	37,925	
GVR	32,800	

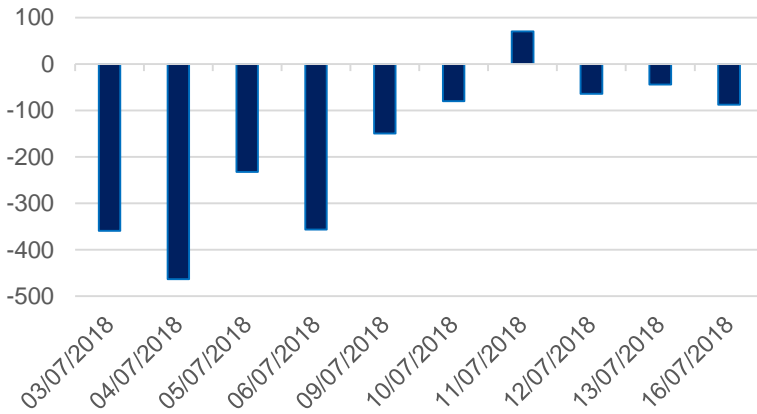
KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
ART	4.07	0.66
LPB	1.31	1.22
BSR	0.83	1.21
VT8	0.80	0.00
POW	0.32	1.09

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create Fortune

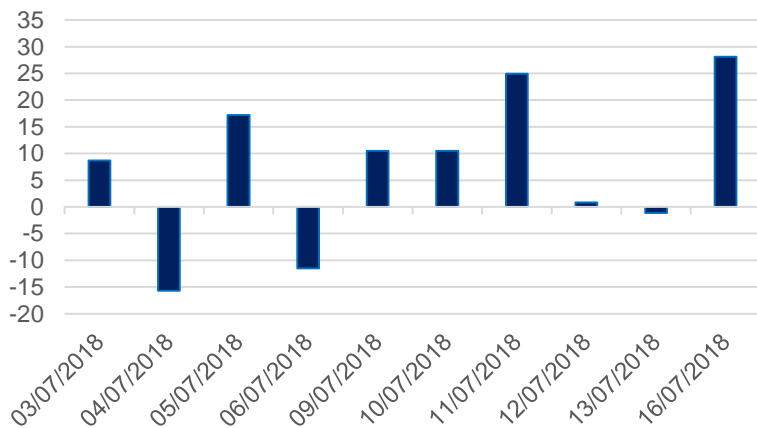
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VRE	16,169	VIC	(83,436)
KDC	15,713	VNM	(17,687)
VCB	9,806	DHG	(11,804)
CTD	9,719	HDB	(10,869)
BID	7,082	VHM	(8,691)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

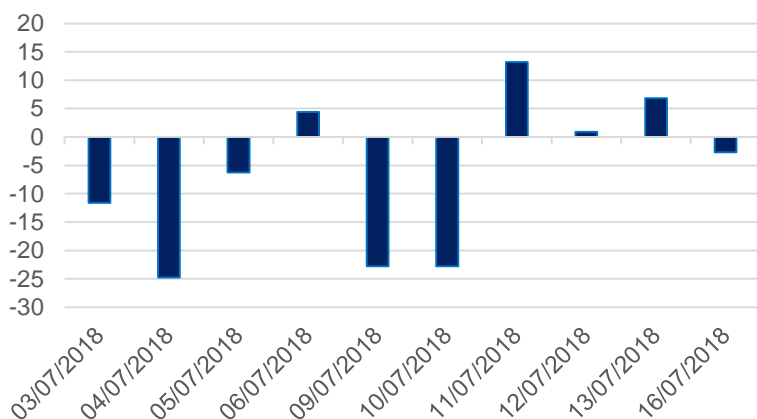
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
IVS	16,864	DGC	(626)
VGC	12,032	CEO	(590)
SHB	402	KLF	(274)
PCG	218	VCS	(205)
ATS	158	MBG	(150)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
QNS	1,537	BSR	(2,356)
POW	559	OIL	(943)
HVN	274	ART	(929)
SDI	118	GVR	(861)
VGG	113	VGT	(181)

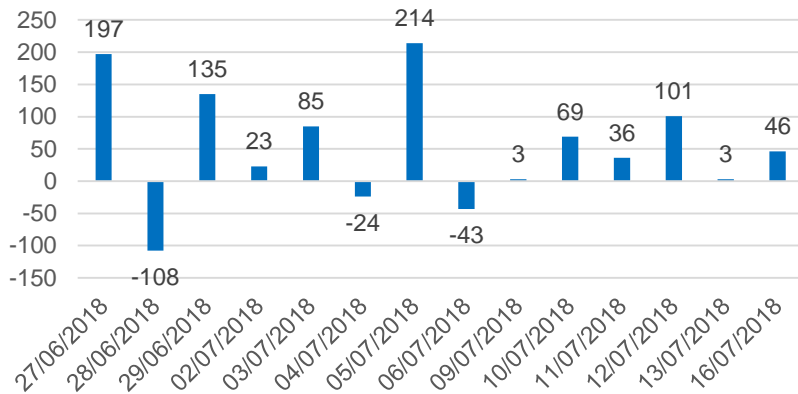
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)

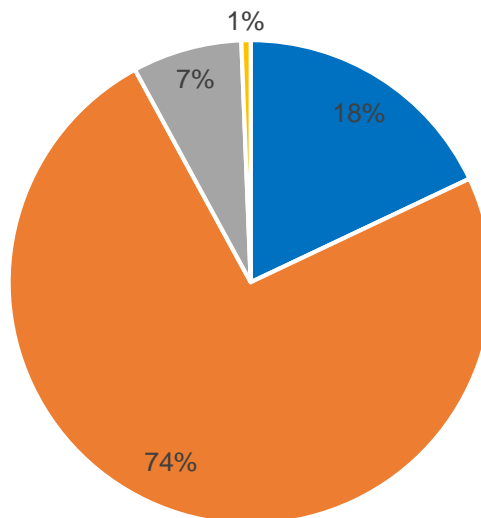


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
VIC	21,070	VIC	12,288
HPG	15,781	MBB	8,539
MBB	15,291	VIC	7,725
VNM	9,811	CTD	7,252
VPB	8,243	HPG	2,527

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



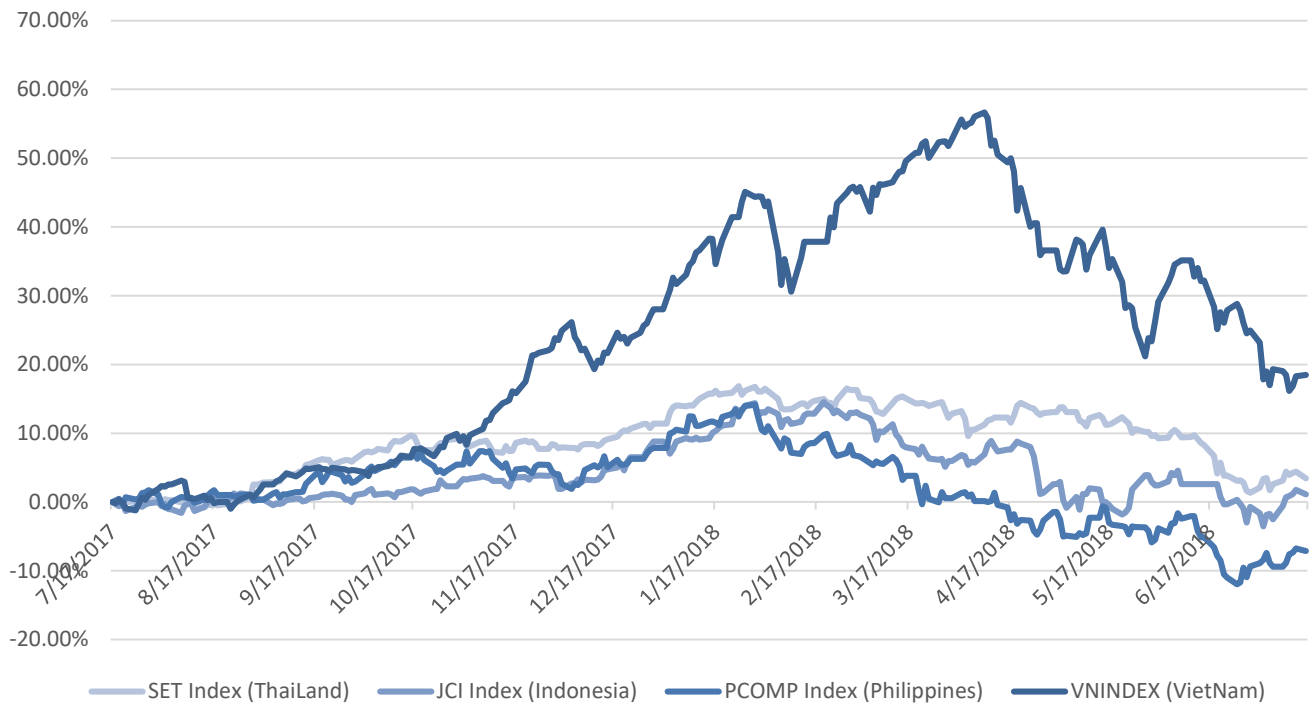
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

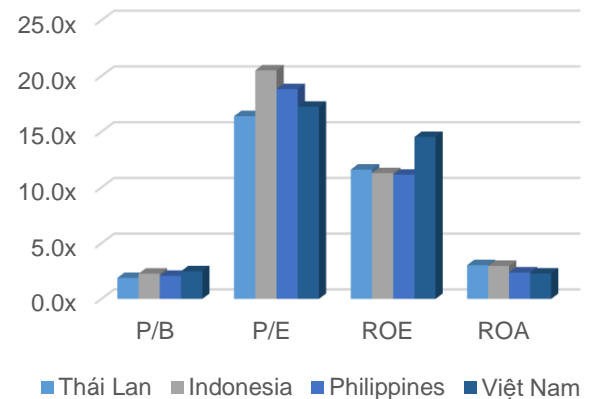
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.9x	2.3x	2.1x	2.5x
P/E		16.4x	20.5x	18.8x	17.2x
ROE	%	11.60	11.28	11.14	14.53
ROA	%	3.03	2.96	2.37	2.28
Vốn hóa	Tỷ USD	497.29	467.44	172.17	125.31
GTGD	Triệu USD	0.99	0.40	0.06	0.10
LS cổ tức	%	3.16	2.31	1.70	2.33

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written